

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

Tuyển chọn những bài văn hay Phân tích hình tượng người lái đò trong tác phẩm tùy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

Đề bài: Phân tích hình tượng người lái đò trong tùy bút Người lái đò sông Đà của nhà văn Nguyễn Tuân.

Bài làm:

Bài văn hay nhất phân tích hình ảnh người lái đò

Một tác phẩm văn học lớn, có giá trị sống mãi trong lòng người đọc thì tác phẩm đó phải xây dựng được những nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình, hội tụ đầy đủ tài năng và tâm huyết của người nghệ sĩ. Nhân vật ông lái đò trong tùy bút "Người lái đò sông Đà" của Nguyễn Tuân là một nhân vật như thế.

Dưới ngòi bút thần kì của Nguyễn Tuân, bức tranh thiên nhiên sông Đà hiện lên vô cùng hung bạo, trữ tình có vị trí quan trọng làm nên một tâm phong rất phù hợp để hình tượng người lao động ở trên núi rừng Tây Bắc nổi lên với hai phẩm chất, đó là chất anh hùng và chất nghệ sĩ mà tiêu biểu là ông lái đò rất gan dạ, dũng cảm gần hai mươi năm chiến đấu với thác đá trong nước sông Đà để tồn tại. Tay lái của ông được miêu tả là "tay lái ra hoa". Ông lái đò hiện lên trong những trang văn của Nguyễn Tuân đầy ấn tượng với những nét về ngoại hình đúng là một con người của sông nước: Ông gần bảy mươi tuổi nhưng rất chắc khỏe "thân hình gọn quánh như chất sừng, chất mun", "tiếng nói ào ào như sông nước". "hai tay dài lêu nghêu như cái sào lái đò", "hai chân khuỳnh khuỳnh như đang kẹp chặt cái cuống lái trong tưởng tượng"... Chỉ vài nét phác họa tài hoa mà nhà văn như chạm khắc hình tượng ông lái đò như là một anh hùng trên sông nước, vĩnh viễn đọng lại vào trái tim bạn đọc để dự báo về nhân vật cả cuộc đời gắn với nghề lái đò và mức độ tay nghề đã đạt đến mức nghệ sĩ.

Có lẽ bao tình cảm đam mê, yêu quý sông Đà của Nguyễn Tuân được gửi gắm vào nhân vật ông lái đò, nên nhà văn đã để nhân vật của mình gắn bó với sông Đà đến mức máu thịt, hiêu và yêu dòng sông đến mức thuộc lòng từng tên thác tên ghềnh hơn một nghìn tên dù dễ hay khó đều hội tụ lắng đọng thành một dòng chảy trong trái tim của ông lái đò hay chính là trái tim của Nguyễn Tuân. Ông thuộc dòng sông như thuộc một "bản trường ca, thuộc đến từng dấu chấm dấu phẩy, dấu chấm than và từng đoạn xuống dòng". "Ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước". Chính vì thế mà ông lái đò đã khuất phục, chế ngự được sự hung bạo của dòng sông Đà. Ông không phải thần thánh mà chỉ là một người lao động bình thường bằng xương bằng thịt nhưng với trí dũng song toàn nên ông vẫn chiến thắng thiên nhiên nghiệt ngã để tồn tại lao động sáng tạo trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc. Tính cách của ông lái đò được cụ thể qua những cuộc giao tranh dữ dội với nước, sóng, gió và đá qua ba thạch trận. Trước hết là trùng vi thạch trận thứ nhất, người đọc đặc biệt ấn tượng với những câu văn tả đá được nhân hóa như một đội quân: "đá tảng, đá hòn"... "đá

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

tiền vệ" đã bày ra thạch trận với năm cửa, có bốn cửa tử và một cửa sinh. Bên cạnh đó, nhà văn sử dụng một loạt động từ trùng điệp để tô đậm sức mạnh của đội quân đá: "mai phục", "nhóm cả dậy", "đứng ngời nằm tùy theo sở thích". "ăn chết", "canh cửa", "hắt hàm"...Cộng hưởng với những động từ là những tính từ làm nổi bật tính hung bạo: "ngổ ngược", "nhăn nhúm", "méo mó"...Tất cả làm nổi bật thế và lực của đá sông vừa đông vừa mạnh hung tợn, ghê sợ tạo thành thế không cân sức với ông lái đò chỉ có một mình đơn phương độc mã để gieo vào lòng người đọc bao pháp phông, hồi hộp. Bên cạnh đá là nước, "phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá", tạo nên âm thanh dữ dội tăng thêm không khí chiến đấu ác liệt. Sóng nước biết tung ra các đòn đánh nguy hiểm như đánh giáp lá cà, đánh khuỷp quật vô hồi, đá trái, thúc gối...Có thể nói Nguyễn Tuân đã rộng mở sự uyên bác tài hoa của mình để kho ngôn từ phong phú sinh động đầy ắp trong mọi lĩnh vực của sự sống, tuôn chảy không ngừng cả các ngôn ngữ quân sự thể thao, quân sự cũng được huy động với tần số đậm đặc để cực tả đá nước sông Đà. Đây chính là nghệ thuật vẽ mây đầy trắng để gián tiếp ca ngợi chí dũng song toàn của ông lái đò. Ở chặng này, nhà văn ca ngợi ông lái đò có sức chịu đựng phi thường "ông đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt cuống lái"...chỉ huy ngắn gọn kín đáo và ông đã chiến thắng "phá song trùng vì thạch trận thứ nhất".

Ở trùng vi thạch trận thứ hai, đá nước sóng tăng thêm nhiều cửa tử "dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh", "bốn năm thủy quân không ngớt khiêu khích"...Những động từ mạnh vẫn tiếp tục tuôn chảy không ngớt trên những trang văn cộng hưởng với phép tu từ so sánh nhân hóa rất độc đáo giúp nhà văn biến sóng nước thành hùm thiêng, sông nước tăng thêm sức mạnh đến đỉnh điểm của Đà giang để tiếp tục tôn lên tư thế hào hùng của ông lái đò.

Ông lái đò "không chút nghỉ tay, nghỉ mắt phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật", "ông đò nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, ông đã thuộc hết quy luật phục kích của lũ đá" nên ông chủ động tự tin nhanh nhẹn làm chủ tình thế "cưỡi lên thác sông Đà như cưỡi hổ, nắm chặt bờm sóng, ghi cương lái, phóng nhanh, chặt đôi thác để mở đường tiến". Những động từ mạnh liên tiếp lại như đưa người đọc vào cuộc chiến của sóng nước tạo ra trạng thái say như say sóng, để từ đó tôn vinh lên những nét đẹp của ông lái đò đó là mưu trí, dũng cảm, kiên cường. Nếu ở cuộc giao tranh thứ nhất và thứ hai Nguyễn Tuân cực tả vẻ đẹp trí dũng song toàn và phẩm chất anh hùng của ông lái đò thì ở chặng thứ ba này Nguyễn Tuân muốn cho người đọc thấy tay lái ra hoa của ông lái đò. Nguyễn Tuân miêu tả "bên phải, bên trái đều là luồng chết" khiến ông lái đò phải vận dụng tài năng nghề nghiệp của mình, nâng thuyền của mình lên mặt nước như nghệ sĩ lái mô tô bay trong không trung để "xuyên qua mặt nước"...những động từ mạnh "vút" hay "xuyên" lặp đi lặp lại nhấn mạnh tốc độ lái thuyền nhanh mạnh, cộng với nhiều phép so sánh liên tiếp khiến người đọc vừa cảm nhận được độ nhanh mạnh vừa cảm nhận được độ khéo léo của con thuyền trong hướng đi luôn lách tránh đội quân đá đông đúc. Nghệ thuật lái thuyền đến đây khiến người đọc hoàn toàn tâm phục, khẩu phục. Đúng là ông lái đò đã đạt đến mức nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình.

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

Nguyễn Tuân đích thực là một nghệ sĩ tài hoa bậc thầy trong việc ngợi ca những con người lao động trong gian lao nguy hiểm nhưng đầy vinh quang, điển hình là hình tượng ông lái đò trong tùy bút "Người lái đò sông Đà" với nhiều nét đẹp và cả chất nghệ sĩ trong nghề.

Một số bài phân tích đạt điểm cao tuyển chọn qua các kì thi THPT

Bài mẫu số 1:

Nguyễn Tuân là một cây bút xuất sắc của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. "Người lái đò Sông Đà" trích trong "Tùy bút Sông Đà" (1960). Đây là kết quả chuyến đi thực tế đến với Tây Bắc năm 1958 để kiếm tìm "chất vàng" của thiên nhiên và chất vàng mười trong tâm hồn con người. Đọc tác phẩm, ta bắt gặp hình ảnh Sông Đà với hai nét tính cách hung bạo và trữ tình. Và nổi bật bên hình tượng ấy là người lái đò dũng cảm tài hoa trên sông nước.

Điểm đặc biệt đầu tiên của nhân vật này chính là không có tên gọi cụ thể mà tên của ông gắn liền với nghề nghiệp, địa danh: "ông lái đò Lai Châu". Điều này thể hiện, ông là đại diện cho vẻ đẹp người lái đò trên sông nước, cần mẫn. Người lái đò là một ông lão 70 tuổi. Ông đã dành một phần lớn cuộc đời của mình để lái đò dọc trên Sông Đà. Bây giờ ông đã thôi nghề khoảng mười năm." Trên sông ông xuôi ông ngược trên 100 lần, giữ tau lái chính khoảng 60 lần". Chỉ bằng vài câu ngắn gọn giới thiệu về người lái đò, độc giả phần nào đã hình dung ra ngoại hình và tố chất của ông. Đọc tiếp tác phẩm, ta có thể thấy được điều đó.

Ông lái đò hiện lên là người khỏe mạnh, từng trải, ngoại hình và tố chất được tạo nên bởi nét đặc thù của môi trường lao động là trên sông nước. "Tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuynh ra như kẹp lấy một cuống lái tưởng tượng. Giọng ông ào ào, nhõn giời cao vọi vọi". Nguyễn Tuân gọi con người này là "thứ vàng mười" bởi ông đã đứng trước thử thách và chiến thắng Sông Đà. Trước hết ở ông lái đò Lai Châu là người tài hoa trí dũng, có phong thái ung dung của người nghệ sĩ. Ông tài trí, từng trải, lão luyện trong nghề, đạt đến trình độ "lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của những con thác hiểm trở". Nguyễn Tuân đã bày tỏ lòng khâm phục của mình đối với người lái đò bằng cách so sánh, liên tưởng độc đáo "sông Đà đối với ông lái đò như một trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc cả dấu câu chấm than và cả đoạn xuống dòng". Ông thuộc rõ quy luật phục kích của đá, biết rõ cửa tử cửa sinh.

Lòng dũng cảm của ông được thể hiện qua ba thạch trận. Vòng một sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm xảo quyệt, không chỉ sóng gió mênh mang, hút nước, thác nước mà còn bày binh bố trận "bọt tung trắng xóa cả một chân trời đá". Đá mai phục ngàn năm bày binh bố trận những binh pháp tôn tử. Ở vòng này gồm năm cửa trận, bốn cửa tử, một cửa sinh chia thành ba tuyến tiền vệ, trung vệ và hậu vệ. Phối hợp với đá và thác nước hò la vang dậy làm thanh điệp cho đá. Đá oai phong lẫm liệt tiến lùi thách thức còn sóng

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

nước như quân liều mạng. Nhưng ông lái đò vẫn giữ chặt mái chèo để khỏi bị hất tung ra trận địa sóng. Ông cố nén vết thương kẹp chặt cuống lái kiên cường vượt qua con võ chiến. Đến vòng hai, sông Đà lúc này mở ra nhiều cửa tử hơn, chỉ có một cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn. Dòng thác hùng beo hồng hộc thế mạnh. Bọn thủy quân cửa ải xô ra nứu thuyền vào cửa tử. Ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên con sông như cưỡi trên lưng hổ. Ông nắm chắc bờm sóng, ghi cương lái miết vào cửa sinh. Bốn năm bọn thủy quân cứ ào nước xô ra nứu thuyền vào cửa tử. Dòng sông như con thú hoang lồng lên đòi ăn chết con thuyền. Nhưng ông già dẫn mặt từng đưa nắm chắc quy luật của thần sông thần đá không hề nao núng, tinh táo, sáng tạo thay đổi chiến thuật chiến thắng Sông Đà. Bị thua ông lái đò ở hai vòng trước, trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng dữ dội hơn. Ít cửa ra vào, bên phải bên trái đều là cửa tử, luồng sông ở giữa ngay cạnh voi đá vọng về xong ông lái đò vẫn bình tĩnh dũng cảm phóng thẳng thuyền. Thuyền vút vút qua cánh cổng đá để rồi chiến thắng đi qua.

Không chỉ dũng cảm tài ba, người lái đò yên sông còn mang phong thái nghệ sĩ. Sau cuộc vượt thác mọi nguy hiểm như tan biến "sóng nước xèo xèo tan trong trí nhớ". Họ lại đốt lửa nướng ống cơm lam bàn chuyện cá anh vũ, cá rồng xanh như không có gì xảy ra". Mặc dù ngày ngày họ phải vật lộn đối mặt với hiểm nguy rình rập. Đó là vẻ đẹp của một tâm hồn nghệ sĩ.

Trong xây dựng nhân vật ông lái đò, Nguyễn Tuân chú ý khắc họa nét tài hoa của nghệ sĩ "nhân vật phải là người nghệ sĩ trong nghề nghiệp". Nhà văn chú ý tạo tình huống thử thách để nhân vật bộc lộ bản chất của mình. Sông Đà càng hung bạo bao nhiêu, người lái đò càng tài hoa dũng cảm bấy nhiêu. Nhà văn am hiểu nhiều ngành nghệ thuật quân sự, thể thao kết hợp với nghệ thuật miêu tả so sánh liên tưởng độc đáo qua ngôn ngữ phong phú để làm nổi bật sông Đà và người lái đò Sông Đà. Tóm lại, thành công trong xây dựng nhân vật ông lái đò Lai Châu đã trở thành sức hút riêng của tác phẩm trong nền văn học nước nhà.

Bài mẫu số 2:

Mỗi khi nhắc đến những nhà văn viết tùy bút xuất sắc của nền văn học hiện đại Việt Nam chúng ta không thể không nhắc tới nhà văn Nguyễn Tuân. Vùng đất Tây Bắc với những núi cao, thác ghềnh hiểm trở đã lôi cuốn ngòi bút của Nguyễn Tuân, để rồi năm 1960 ông xuất bản tập tùy bút Sông Đà trong đó có tùy bút Người lái đò sông Đà. Hình tượng nghệ thuật xuyên suốt tác phẩm là hình ảnh ông lái đò Lai Châu được nhà văn tiếp cận tài hoa – nghệ sĩ.

Ông lái đò năm nay khoảng chừng bảy mươi tuổi, ông sinh ra và lớn lên ngay bên bờ sông Đà “quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh”. Ông có một ngoại hình đặc biệt, mang đậm dấu ấn nghề nghiệp: thân hình ông cao lớn “gọn quánh như chát sừng, chát mun”, “tay dài lêu nghêu như cái sào”, “chân lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh như gò lại kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng” rồi “giọng ông ào ào như tiếng nước thác”. Mọi thứ

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

của ông giờ đây như đã hòa nhịp với con sông lúc hung hãn lúc lại dịu êm này , họ hòa vào nhau theo năm tháng , hòa vào nhau trong từng hơi thở nhịp nhàng, ăn ý một cách đến lạ lùng.

Đối với ông lái đò thì sông Đà như một bản trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc đến cả những cái chằm than, chằm cầu và cả những đoạn xuống dòng. Ông “nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào trong lòng tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở”, “nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá”, làm chủ được dòng sông. Đó là tư thế và sự hiểu biết của con người làm chủ thiên nhiên , làm chủ hoàn cảnh. Ông hiểu về con sông cận kề như hiểu chính bản thân mình vậy , có hiểu ông mới ngự trị , mới làm bạn được với nó . Thật đúng là “thứ vàng mười đã qua thử lửa” giống như cách mà nhà văn Nguyễn Tuân vẫn nói.

Nếu ai đó nghĩ rằng chở đò là một nghề dễ dàng chỉ cần đến sức khỏe thì chắc hẳn người đó đã nhầm. Chở đò là một nghệ thuật đòi hỏi ở người lái đò sự thông minh, khôn khéo, trí dũng, tài ba. Cuộc chiến giữa ông lái đò và sông Đà là một cuộc chiến không cân sức . Bởi sông Đà có một lực lượng hùng hậu nào thì vách đá, nào thì những cái hút nước xoay tít sâu hun hút và cả những hàng chông đá nằm ngâm dưới lòng sông nữa. Ấy vậy mà ông lão chỉ có một mình “đơn phương độc mã” chiến đấu, vũ khí duy nhất có trong tay là cán chèo . Để chiến đấu với một Sông Đà quý quyết trong việc bày binh bố trận thì ông lái đò càng phải nắm chắc tài chèo, giữ vững tinh thần và đặc biệt phải “nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá” thì mới có thể thắng được trong trận đấu sinh tử này.

Trận thủy chiến diễn ra căng thẳng đến nghẹt thở với ba “hiệp đấu”. Ở vòng vây thứ nhất thác Sông Đà mở ra “năm cửa trận”, có bốn “cửa tử”, một “cửa sinh”. Cửa sinh nằm “lập lờ ở phía tả ngạn”. Khi con thuyền xuất hiện, phối hợp với đá, nước thác reo hò làm “thanh viện” cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Có hòn đá trông nghiêng thì y như là đang hỏi cái thuyền “phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến”. Hòn đá khác thì lúi lúi một chút và “thách thức” cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào. Không một chút nao núng, ông đò hai tay giữ mái chèo để khỏi bị hất lên khi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Nhìn thấy con thuyền và người lái đò, mặt nước “hò la vang dậy”, ủa vào mà “bẻ gãy cán chèo”. Sóng nước thì như thể quân liều mạng, vào sát nách mà “đá trái mà thúc gối” vào bụng và hông thuyền, có lúc chúng “đội cả thuyền lên”. Nước bám lấy thuyền như đô vật “túm lấy thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra”. Ông đò đã bị thương, nhưng ông “có nén vết thương”, hai chân vẫn “kẹp chặt lấy cuống lái”. Cuộc chiến đã đến hồi quyết liệt, sóng nước “đánh hồi lùng, đánh đòn tía, đánh đòn âm” vào chỗ hiểm. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy “ngắn gọn tinh táo” của người cầm lái. Và ông lái đò đã phá xong cái “trùng vi thạch trận” vòng thứ nhất của thác Sông Đà.

Không một chút nghỉ tay, ông lái đò tiếp tục phá luôn vòng vây thứ hai của thác Sông Đà. Ở vòng thứ hai này, thác Sông Đà lại “tăng thêm nhiều cửa tử” để đánh lừa con thuyền. Vẫn chỉ có một cửa sinh. Nếu ở vòng thứ nhất, cửa sinh nằm “lập lờ phía tả ngạn”, thì ở

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

vòng thứ hai này, cửa sinh lại “bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn”. Đó chính là khó khăn, thách thức đối với người lái đò. Nhưng ông lái đò đã “thuộc qui luật phục kích” của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Ông hiểu rằng cuôi lên thác Sông Đà phải “cuôi đến cùng như là cuôi hổ”. Cuộc chiến của ông lái đò ở vòng thứ hai đã bắt đầu. Nắm chặt cái bờm sóng đúng luồng, ông đò ghì cương lái bám chắc lấy luồng nước đúng mà “phóng nhanh vào cửa sinh” rồi “lái miết một đường chéo” về phía cửa đá ấy. Thấy con thuyền tiến vào, bốn năm bọn thủy quân bên bờ trái liền “xô ra” định níu con thuyền “lôi vào tập đoàn cửa tử” mà tiêu diệt. Nhưng ông lái đò vẫn “nhớ mặt” bọn này, đưa thì ông tránh mà “rảo bơi chèo lên”, đưa thì ông “đe sấn lên mà chặt đôi ra” để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền, chỉ còn vẳng tiếng reo hò của cửa sông thác luồng sinh. Tuy vậy, bọn chúng vẫn “không ngớt khiêu khích”, dù cái thằng đá tướng đứng ở cửa vào đã “tiu nghỉu cái mặt xanh lè” vì bị thua cái thuyền du kích nhỏ bé.

Vượt qua vòng thứ hai, ông lái đò còn phải vượt qua vòng thứ ba nữa. Ở vòng vây thứ ba này, thác Sông Đà ít cửa hơn nhưng bên phải bên trái đều là “luồng chết” cả. Cái “luồng sóng” ở chặng thứ ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ. Ông lái đò đã hiểu điều đó. Ông cứ “phóng thẳng thuyền” chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền của ông đò “vút qua” công đá cánh mở cánh khép với ba tầng cửa: cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng. Con thuyền của ông đò “như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái lượn được”. Vượt qua vòng vây thứ ba cũng là vượt qua hết thác Sông Đà. Ông lái đò như một người chỉ huy lão luyện, đầy bản lĩnh và kinh nghiệm. Ông là một nghệ sĩ tài hoa với nghề vượt thác leo ghềnh.

Ông lái đò quả thật là một chiến tướng nhưng cũng là một tay lái tài hoa. Mỗi đường chèo của ông đều là nghệ thuật làm đẹp cho đời và trong lao động. Sau chiến thắng ông lái đò lại trở về với cuộc sống đời thường bình dị. Ông cùng với nhà đò “đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh..., cũng chả thấy ai bàn thêm lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi”. Bởi lẽ với họ những trận chiến như vừa rồi đã trở thành một phần trong cuộc sống của họ, có gì mà phải bàn tán, phải suy ngẫm, tất cả đã trở thành máu thịt, là sợi dây kết nối và gắn bó họ với nơi này.

Thông qua việc miêu tả trận thủy chiến tác giả Nguyễn Tuân đã cho người đọc thưởng thức cái “thú chơi ngôn từ” độc và lạ của ông. Một loạt các động từ được sử dụng dày đặc, kèm theo đó là hàng loạt các tính từ diễn tả cơn cuồng nộ của dòng Đà giang cũng như tài trí của ông lái đò. Đó là một cuộc hỗn chiến giữa người và sông nước đến nghệt thở. Nguyễn Tuân còn vận dụng kiến thức của nhiều ngành nghề để soi chiếu đối tượng, tạo cảm giác về một trận thủy chiến đầy kịch tính, đầy sôi động và không hề kém phần hấp dẫn.

Để viết về dòng Đà giang và ông lái đò một cách cặn kẽ và chi tiết đến vậy thì không phải ai cũng có thể viết được, phải yêu, phải hiểu và gắn bó lắm mới viết được kĩ đến vậy. Điều này như một minh chứng chân thực cho sự hi sinh vì nghệ thuật của tác giả

Phân tích hình tượng người lái đò trong Người lái đò sông Đà

Nguyễn Tuân. Ông đã dành cả cuộc đời mình để đi tìm cái đẹp, cái thật trong con người và cuộc đời. Ông quan niệm rằng vẻ đẹp tài hoa của người nghệ sỹ không chỉ thể hiện trong lĩnh vực nghệ thuật mà nó còn được thể hiện trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống con người. Khi con người đạt đến trình độ điêu luyện trong công việc của mình thì khi đó vẻ đẹp tài hoa nghệ sỹ sẽ tỏa sáng.

Bài tùy bút của tác giả Nguyễn Tuân đã đưa người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác một cách tự nhiên đến lạ kì. Hình ảnh gợi ra xuyên suốt bài tùy bút là hình ảnh ông lái đò gạo cội và dòng sông Đà giang hung hãn nhưng cũng đồng thời gửi vào tâm trí độc giả một liên tưởng về một ông lái đò Nguyễn Tuân như một ông lái bạc thầy, ông lái con thuyền ngôn từ trên một dải sông văn chương không kém những thác ghềnh chông gai. Ông đã tạo nên một khúc khải hoàn ca về những con người lao động chân chính trong thời kì mới.